TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày: 25-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1973 và ông Lê T, sinh năm 1975; cùng hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Đào Thị Thúy T, sinh năm 1979 và ông Hồ Minh D, sinh năm 1981; cùng hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C có mặt tại phiên tòa; nguyên đơn ông Lê T xin vắng mặt. Bị đơn bà Đào Thị Thúy T có mặt tại phiên tòa; bị đơn ông Hồ Minh D xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Mỹ C ***và ông Lê T) trình bày:***

Giữa bà C, ông T và vợ chồng bà T, ông D có mối quan hệ quen biết. Ngày 08/7/2018, ông D, bà T có vay của bà C, ông T số tiền 200.000.000 đồng và ngày 09/7/2018 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng để làm vốn làm ăn và hứa đến ngày 08/02/2019 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho bà C, ông T. Giấy nợ do bà T viết và cùng ông D ký tên, ghi họ tên nhưng đến kỳ hạn thanh toán phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn liên đới thanh toán số tiền vay 324.750.000 đồng (bao gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 24.750.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 08/02/2019 đến ngày 08/12/2019 với lãi suất 0,75%).

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Tại bản tự khai ngày 03/3/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn (bà Đào Thị Thúy T***) trình bày:***

Giữa bà C, ông T và vợ chồng bà T, ông D có mối quan hệ quen biết. Ngày 08/7/2018 và ngày 09/7/2018, vợ chồng bà T, ông D có vay của bà C, ông T số tiền 300.000.000 đồng với mục đích mua cổ phiếu của tập đoàn công ty cao su. Khi vay tiền chính bà T là người lập giấy vay và bà T, ông D tự nguyện ký tên xác nhận. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán ngày 08/02/2019, việc làm ăn bị thất bại nên chưa có khả năng thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn bà T đồng ý liên đới với ông D thanh toán số tiền vay 324.750.000 đồng (bao gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 24.750.000 đồng tiền lãi) với phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên không có khả năng thanh toán một lần cho nguyên đơn.

Ngoài ra, bị đơn bà Tkhông có tranh chấp gì khác.

- Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 27/02/2020, quá trình tham gia tố tụng bị đơn (ông Hồ Minh D***) trình bày:***

Ngày 08/7/2018 và ngày 09/7/2018 ông D và bà Đào Thị Thúy T có vay của bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Lê T số tiền 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/7/2018, ngày 09/7/2018 do ông D cùng bà T ký tên, ghi họ tên xác nhận. Khi vay tiền chính bà T là người lập và bà T, ông D tự nguyện ký tên xác nhận. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán ngày 08/02/2019, việc làm ăn bị thất bại nên chưa có khả năng thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn ông D đồng ý liên đới với bà T thanh toán số tiền đã vay cùng tiền lãi nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên không có khả năng thanh toán một lần cho nguyên đơn.

Ngoài ra, bị đơn ông D không có tranh chấp gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:

Quan hệ pháp luật của vụ kiện là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản". Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Lê T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đào Thị Thúy T và ông Hồ Minh D liên đới thanh toán số tiền vay 324.750.000 đồng (bao gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 24.750.000 đồng tiền lãi). Do đó, xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp với với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện phía bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 08/7/2018 và ngày 09/7/2018, bà T và ông D có vay của vợ chồng bà C và ông T tổng số tiền 300.000.000 đồng thể hiện tại chứng cứ "Giấy mượn tiền ngày 08/7/2018, ngày 09/7/2018" và hứa sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên vào ngày 08/02/2019. Do phía bị đơn bà T và ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết nên nguyên đơn làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Bị đơn bà T và ông D thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền trên là của bị đơn và thừa nhận có vay số tiền 300.000.000 đồng là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý thanh toán 300.000.000 đồng tiền gốc và 24.750.000 đồng tiền lãi nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng, nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn thanh toán một lần.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại chứng cứ "Giấy mượn tiền ngày 08/7/2018, ngày 09/7/2018" thể hiện số tiền vay và thời hạn thanh toán là ngày 08/02/2019 nhưng bị đơn bà T và ông D không thực hiện đúng cam kết là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu liên đới thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét, yêu cầu tính lãi suất phát sinh của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi đối với số tiền gốc 300.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 08/02/2019 đến ngày 08/12/2019 với lãi suất 0,75%/tháng với số tiền 24.750.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chứng cứ "Giấy mượn tiền ngày 08/7/2018, ngày 09/7/2018" không thể hiện lãi suất nhưng nguyên đơn cho rằng chỉ cho bị vay đến ngày 08/02/2019 bị đơn phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn. Khi đến thời hạn trả nợ, phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, xét nguyên nhân đây là lỗi cố ý của bị đơn cố tình kéo dài thời gian thanh toán. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần xem xét đến mức lãi phát sinh đối với số tiền gốc 300.000.000 đồng tính từ ngày 08/02/2019 đến ngày 08/12/2019 là 11 tháng. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) nhưng phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 0,75% là thấp hơn mức lãi suất Nhà nước quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Như vậy, tiền lãi suất xác định như sau: 300.000.000 đồng x 0,75% x 11 tháng = 24.750.000 đồng. Do đó, tổng số tiền bị đơn bà T và ông D phải liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà C và ông T là 324.750.000 đồng (bao gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 24.750.000 đồng tiền lãi). Việc bị đơn đồng ý thanh toán tổng số tiền 324.750.000 đồng nhưng đề nghị được thanh toán theo phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng mà không được nguyên đơn chấp thuận nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Lê T đối với bà Đào Thị Thúy T, ông Hồ Minh D về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Đào Thị Thúy T, ông Hồ Minh D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Lê T số tiền 324.750.000 đồng (ba trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), bao gồm 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 24.750.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Lê T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Đào Thị Thúy T, ông Hồ Minh D chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đào Thị Thúy T, ông Hồ Minh D liên đới nộp số tiền 16.237.500 đồng (mười sáu triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Lê T 8.118.750 đồng (tám triệu một trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032394 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2020).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam